

Số: *LM* /TB-HVCSPT

Hà Nội, ngày *28* tháng 10 năm 2021

THÔNG BÁO

V/v thời khóa biểu và lịch đăng ký tín chỉ học kỳ I, đợt học 2
năm học 2021 – 2022 các khóa 9, 10, 11

Căn cứ vào Chương trình đào tạo và Kế hoạch học tập năm học 2021 – 2022;
Học viện Chính sách và Phát triển thông báo:

1. Thời khóa biểu:

Thời khóa biểu học kỳ I năm học 2021 – 2022, đợt học 2 đối với sinh viên các khóa 9, 10, 11 chi tiết theo file đính kèm.

Các lớp Quy đổi điểm Tiếng Anh và Quy đổi điểm Tin học được mở trong Thời khóa biểu của Khóa 11 đợt học 3 theo thông báo của Học viện.

Thời gian giảng dạy: 09 tuần từ ngày 01/11/2021 – 02/01/2022, cụ thể tiết học như sau:

BUỔI	TIẾT HỌC	THỜI GIAN HỌC	THỜI GIAN NGHỈ
SÁNG	1	7h30 - 8h20	5 phút
	2	8h25 - 9h15	5 phút
	3	9h20 - 10h10	5 phút
	4	10h15 - 11h05	5 phút
	5	11h10 - 12h00	5 phút
CHIỀU	6	13h00 - 13h50	5 phút
	7	13h55 - 14h45	5 phút
	8	14h50 - 15h40	5 phút
	9	15h45 - 16h35	5 phút
	10	16h40 - 17h30	5 phút

2. Lịch đăng ký tín chỉ

- Học viện đã đăng ký mặc định các học phần bắt buộc cho Sinh viên Khóa 9, 10, 11. Sinh viên có trách nhiệm kiểm tra kết quả đăng ký học trên trang www.tinchi.apd.edu.vn. Sinh viên tự chịu trách nhiệm về việc tự hủy các học phần được Học viện đăng ký học mặc định.

- Sinh viên đăng ký bổ sung, hoặc thay đổi lịch học theo đúng thời gian thông báo của Học viện. Cần tham khảo ý kiến của CVHT trước khi đăng ký hoặc thay đổi lịch học.



- Sinh viên Khóa 9 đăng ký các lớp học phần thuộc Thời khóa biểu Khóa 9: Từ 19h00 thứ 6 ngày 29/10/2021 đến 24h00 thứ 7 ngày 30/10/2021.

- Sinh viên Khóa 10 đăng ký các lớp học phần thuộc Thời khóa biểu Khóa 10: Từ 21h00 thứ 6 ngày 29/10/2021 đến 24h00 thứ 7 ngày 30/10/2021.

- Hệ thống mở cho sinh viên các khóa 8 trở về trước, khóa 9, 10, 11 đăng ký liên thông: Từ 09h00 đến 18h00 chủ nhật ngày 31/10/2021.

3. Thời gian xử lý đơn đăng ký/hủy lớp học phần:

Khoa Quản lý sinh viên tiếp nhận đơn trực tuyến từ sinh viên và tổng hợp gửi Phòng QLĐT từ ngày 01/11/2021 đến hết ngày 04/11/2021.

* **Lưu ý:** Yêu cầu sinh viên kiểm tra tài khoản đăng kí trước khi làm đơn. Phòng Quản lý đào tạo chỉ xử lý đơn hủy, và những đơn chưa đăng kí đủ số tín chỉ, ưu tiên sinh viên khóa 9 trở về trước.

4. Hình thức đào tạo: Blended learning

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, từ ngày 01/11/2021 Học viện sẽ giảng dạy và học tập trực tuyến qua ứng dụng Google Meet và LMS cho đến khi có thông báo mới.

5. Để đảm bảo công tác giảng dạy được thực hiện đúng kế hoạch, Học viện Chính sách và Phát triển đề nghị các đơn vị thực hiện như sau:

- Trưởng các Khoa/Bộ môn gửi kế hoạch phân công giảng viên giảng dạy, thông báo đến cố vấn học tập, giảng viên và sinh viên được biết và thực hiện. Kế hoạch phân công giảng viên gửi về Phòng Quản lý Đào tạo qua email: **camtho0809@gmail.com** (đ/c Thor) **trước 8h30 thứ 6, ngày 29/10/2021.**

- Trung tâm Công nghệ thông tin, Thư viện và Truyền thông tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật phục vụ công tác giảng dạy trực tuyến và bố trí cán bộ trực phục vụ theo kế hoạch.

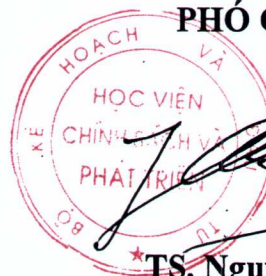
Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mình, các đơn vị cần chủ động triển khai và phối hợp thực hiện Thời khóa biểu Học kỳ I năm học 2021 - 2022. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh những vấn đề cần giải quyết các đơn vị cần báo cáo với Ban Giám đốc (qua Phòng Quản lý đào tạo).

Đề nghị cán bộ, giảng viên và sinh viên nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Giám Đốc;
- Các đơn vị thuộc H/v (để t/hiện);
- Bộ phận quản lý website (đăng thông tin);
- Lưu: TC-HC, P.QLĐT (2 bản).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



TS. Nguyễn Thế Hùng

THỜI KHOÁ BIỂU HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2021 - 2022, KHÓA 9, ĐỢT 2
(09 TUẦN, TỪ NGÀY 01/11/2021 - 02/01/2022)

(Kèm theo Thông báo số 211 /TB-HVCSPT ngày 28/10/2021 của Học viện Chính sách và Phát triển)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV dự kiến	Số tiết/tuần	Thứ	Tiết học	Phòng học
1	ĐNĐP06	3	Đàm phán kinh tế quốc tế(1-2122_2)_KTĐN9A+C	90	5	2	3->5	C302
						4	4->5	C402
2	ĐNĐP06	3	Đàm phán kinh tế quốc tế(1-2122_2)_KTĐN9B+C	90	5	2	8->10	C302
						4	6->7	C402
3	QLTV09	2	Đấu thầu tư vấn(1-2122_2)_ĐTH9	50	4	3	1->4	C410
4	QLXL10	2	Đấu thầu xây lắp(1-2122_2)_ĐTH9	50	4	3	6->9	C410
5	TCĐG01	3	Định giá tài sản(1-2122_2)_ĐT9A	70	5	2	1->2	C303
						3	8->10	C301
6	TCĐG01	3	Định giá tài sản(1-2122_2)_ĐT9B	70	5	2	6->7	C304
						3	3->5	C301
7	QLPP05	3	Dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP(1-2122_2)_01	70	5	4	6->7	C401
						6	3->5	C303
8	QLPP05	3	Dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP(1-2122_2)_02	70	5	5	4->5	C303
						6	8->10	C303
9	GDTC04	1	Giáo dục thể chất 4(1-2122_2)_01	30	4	2	1->4	San 1
10	GDTC05	1	Giáo dục thể chất 5(1-2122_2)_01	30	4	2	6->9	San 1
11	KHSN15	2	Hệ thống tài khoản quốc gia(1-2122_2)_KHPT9	90	4	7	1->4	C404
12	KHPT15	4	Kế hoạch phát triển(1-2122_2)_KHPT9	90	7	2	6->9	C402
						3	6->8	C404
13	CLCLV14	3	Logistic và vận tải quốc tế(1-2122_2)_KTĐN9A+C	90	5	3	1->3	C302
						6	4->5	C308
14	CLCLV14	3	Logistic và vận tải quốc tế(1-2122_2)_KTĐN9B+C	90	5	3	6->8	C302
						6	6->7	C308
15	QTMCO4	2	Marketing Ngân hàng(1-2122_2)_NH9	50	4	2	6->9	C410
16	QTTT11	3	Nghiên cứu thị trường(1-2122_2)_01_08B	90	5	5	1->3	C302
						7	1->2	C308

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV dự kiến	Số tiết/tuần	Thứ	Tiết học	Phòng học
17	ĐNNV03	3	Nghịệp vụ kinh doanh XNK(1-2122_2)_02	70	5	4	1->3	C404
						6	6->7	C304
18	TCPT08	3	Phân tích báo cáo tài chính(1-2122_2)_ĐT9A	70	5	3	3->5	C303
						7	4->5	C401
19	TCPT08	3	Phân tích báo cáo tài chính(1-2122_2)_ĐT9B	70	5	3	8->10	C303
						7	6->7	C302
20	TCCCK06	3	Phân tích và Đầu tư chứng khoán(1-2122_2)_TCĐT9	90	5	2	1->3	C304
						3	9->10	C302
21	ĐTQL03	3	Quản lý dự án đầu tư(1-2122_2)_QTDN9A	70	5	2	1->3	C301
						7	4->5	C303
22	ĐTQL03	3	Quản lý dự án đầu tư(1-2122_2)_QTDN9B	70	5	2	6->8	C301
						7	6->7	C301
23	CSNL09	3	Quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công(1-2122_2)_QLC8	40	5	2	1->3	C410
						3	4->5	C401
24	QTCU04	3	Quản trị chuỗi cung ứng(1-2122_2)_01	70	5	5	1->3	C303
						3	4->5	C402
25	QTCU04	3	Quản trị chuỗi cung ứng(1-2122_2)_02	70	5	5	6->8	C303
						3	6->7	C301
26	ĐTRR06	3	Quản trị rủi ro(1-2122_2)_01	70	5	4	9->10	C301
						7	1->3	C303
27	ĐNTT01	3	Thanh toán quốc tế(1-2122_2)_NH9	90	5	5	1->3	C304
						6	4->5	C402
28	TCTH11	3	Thuế(1-2122_2)_01	70	5	5	1->3	C402
						6	6->7	C401
29	QTKD14	3	Thương mại điện tử(1-2122_2)_01	90	5	4	4->5	C304
						6	3->5	C304
30	QTKD14	3	Thương mại điện tử(1-2122_2)_02	90	5	4	6->7	C304
						6	8->10	C304
31	TOCC01	2	Toán cao cấp 1(1-2122_2)_01	50	4	7	1->4	C301

THỜI KHOÁ BIỂU HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2021 - 2022, KHÓA 10, ĐỢT 2
(09 TUẦN, TỪ NGÀY 01/11/2021 - 02/01/2022)

(Kèm theo Thông báo số 211 /TB-HVCSPT ngày 28/10/2021 của Học viện Chính sách và Phát triển)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV dự kiến	Số tiết/tuần	Thứ	Tiết học	Phòng học
1	CSCT02	3	Chính trị học so sánh(1-2122_2)_CSC10	50	5	4	1->3	C410
						5	4->5	C410
2	LUKT13	3	Công pháp quốc tế(1-2122_2)_LKT10	70	5	3	1->3	C304
						5	6->7	C301
3	QTDM01	3	Digital Marketing(1-2122_2)_QTMA	90	5	2	4->5	C402
						3	6->8	C408
4	TCKQ01	3	Kế toán quản trị(1-2122_2)_KTKT10	90	5	4	8->10	C402
						6	9->10	C302
5	TCKH04	3	Kế toán tài chính(1-2122_2)_02	90	5	3	9->10	C402
						5	1->3	C308
6	TCKH04	3	Kế toán tài chính(1-2122_2)_TCĐT10	90	5	4	8->9	C304
						6	1->3	C308
7	QTKS07	3	Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo(1-2122_2)_QTDN10	100	5	3	1->3	C408
						4	6->7	C308
8	ĐNQT11	3	Kinh doanh quốc tế(1-2122_2)_01	90	5	3	9->10	C404
						6	6->8	C302
9	ĐNQT11	3	Kinh doanh quốc tế(1-2122_2)_02	70	5	4	6->7	C303
						6	1->3	C301
10	KHĐT05	3	Kinh tế đầu tư(1-2122_2)_01	70	5	5	1->3	C401
						6	1->2	C303
11	KHKT11	2	Kinh tế phát triển(1-2122_2)_02	90	4	6	1->4	C302
12	KHKT07	3	Kinh tế phát triển(1-2122_2)_03	90	5	2	4->5	C304
						7	6->8	C402
13	KHKT07	3	Kinh tế phát triển(1-2122_2)_KTPT10+KTQLC10	90	5	2	8->10	C304
						5	4->5	C304
14	ĐNQT04	2	Kinh tế quốc tế 2(1-2122_2)_KTĐN10	70	4	2	2->5	C401
15	KHMI03	3	Kinh tế vi mô 2(1-2122_2)_01	70	5	6	8->10	C401
						7	4->5	C408
16	KHMA04	3	Kinh tế vĩ mô 2(1-2122_2)_01	70	5	3	9->10	C401
						6	8->10	C308
17	THLĐ07	2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam(1-2122_2)_01	70	4	3	6->9	C304
18	LUKT20	3	Luật Hiến pháp nước ngoài(1-2122_2)_LKT10	70	5	4	1->3	C401
						7	4->5	C402

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV dự kiến	Số tiết/tuần	Thứ	Tiết học	Phòng học
19	NHTM02	3	Ngân hàng thương mại(1-2122_2)_KTKT10	90	5	2	9->10	C404
						4	1->3	C308
20	ĐNNV03	3	Nghịệp vụ kinh doanh XNK(1-2122_2)_KTĐN10	70	5	3	6->7	C303
						4	6->8	C301
21	ĐNNV03	3	Nghịệp vụ kinh doanh XNK(1-2122_2)_TMQT10	70	5	5	6->8	C401
						6	6->7	C301
22	TONL08	3	Nguyên lý thống kê kinh tế(1-2122_2)_KTPT10	90	5	3	4->5	C304
						5	6->8	C402
23	KHPD13	3	Phân tích và dự báo kinh tế vĩ mô(1-2122_2)_KTĐN10	70	5	3	1->2	C301
						4	1->3	C301
24	PPNC01	3	Phương pháp nghiên cứu khoa học(1-2122_2)_ĐT10	100	5	2	6->8	C308
						3	9->10	C408
25	PPNC01	3	Phương pháp nghiên cứu khoa học(1-2122_2)_KTPT10	50	5	4	1->3	C303
						6	4->5	C401
26	PPNC01	3	Phương pháp nghiên cứu khoa học(1-2122_2)_LKT10	70	5	4	8->9	C303
						6	8->10	C301
27	PPNC01	3	Phương pháp nghiên cứu khoa học(1-2122_2)_PTDL10	70	5	2	4->5	C301
						3	6->8	C401
28	PPNC01	3	Phương pháp nghiên cứu khoa học(1-2122_2)_QTMA10	100	5	2	6->8	C408
						3	4->5	C308
29	PPNC01	3	Phương pháp nghiên cứu khoa học(1-2122_2)_TCĐT10	90	5	2	1->3	C402
						6	9->10	C402
30	PPNC01	3	Phương pháp nghiên cứu khoa học(1-2122_2)_TMQT10	70	5	3	1->3	C401
						7	1->2	C408
31	TCCO21	3	Quản lý tài chính công(1-2122_2)_02	70	5	6	1->3	C402
						7	8->9	C303
32	TCCO21	3	Quản lý tài chính công(1-2122_2)_CSC10	70	5	6	6->8	C402
						7	6->7	C303
33	QTBH01	3	Quản trị bán hàng(1-2122_2)_QTDN10	100	5	2	1->3	C308
						3	9->10	C308
34	QTCL01	3	Quản trị chiến lược(1-2122_2)_ĐT10	100	5	2	4->5	C308
						3	6->8	C308
35	QTCL01	3	Quản trị chiến lược(1-2122_2)_QLC10	90	5	2	9->10	C308
						7	1->3	C402
36	PTDL08	3	Quản trị dữ liệu lớn với Apache Spark(1-2122_2)_PTDL10	70	5	5	4->5	C401
						7	1->3	C401
37	TCDN24	2	Tài chính doanh nghiệp(1-2122_2)_01	70	4	3	1->4	C404
38	TCQT13	2	Tài chính quốc tế(1-2122_2)_01	70	4	7	1->4	C302

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV dự kiến	Số tiết/tuần	Thứ	Tiết học	Phòng học
39	TCTĐ17	3	Thẩm định dự án đầu tư(1-2122_2)_ĐTH10	70	5	2	6->7	C401
						4	1->3	C402
40	TCKK25	3	Thị trường chứng khoán(1-2122_2)_TCĐT10	99	5	3	1->3	C308
						5	4->5	C308
41	TCTH11	3	Thuế(1-2122_2)_KTKT10	90	5	3	6->8	C402
						6	1->2	C304
42	NNKD05	3	Tiếng Anh trong kinh doanh(1-2122_2)_01	70	5	2	3->5	C303
						5	4->5	C301
43	NNKD05	3	Tiếng Anh trong kinh doanh(1-2122_2)_02	70	5	2	6->8	C303
						5	2->3	C301
44	QTEO01	3	Tổ chức sự kiện(1-2122_2)_QTMA10	100	5	4	1->3	C408
						5	1->2	C408

THỜI KHOÁ BIỂU HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2021 - 2022, KHÓA 11, ĐỢT 2
(09 TUẦN, TỪ NGÀY 01/11/2021 - 02/01/2022)

(Kèm theo Thông báo số /TB-HVCSPT ngày 27/10/2021 của Học viện Chính sách và Phát triển)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV dự kiến	Số tiết/tuần	Thứ	Tiết học	Phòng học
1	CSCS11	3	Chính sách công(1-2122_2)_01_142	70	5	5	1->3	C507
						6	9->10	C603
2	CSCS11	3	Chính sách công(1-2122_2)_02_1C7	70	5	4	1->3	C608
						6	9->10	C602
3	CSCS11	3	Chính sách công(1-2122_2)_03	70	5	5	1->2	C608
						6	1->3	C608
4	THCN06	2	Chủ nghĩa xã hội khoa học(1-2122_2)_01	90	4	4	6->9	C602
5	THCN06	2	Chủ nghĩa xã hội khoa học(1-2122_2)_02	90	4	4	1->4	C702
6	THCN06	2	Chủ nghĩa xã hội khoa học(1-2122_2)_03	70	4	2	6->9	C603
7	THCN06	2	Chủ nghĩa xã hội khoa học(1-2122_2)_04	70	4	6	1->4	C505
8	THCN06	2	Chủ nghĩa xã hội khoa học(1-2122_2)_05	70	4	7	6->9	C601
9	THCN06	2	Chủ nghĩa xã hội khoa học(1-2122_2)_06	70	4	6	6->9	C608
10	QLMS03	3	Đấu thầu mua sắm 1(1-2122_2)_01	70	5	2	1->2	C603
						6	1->3	C401
11	QLMS03	3	Đấu thầu mua sắm 1(1-2122_2)_02	90	5	4	4->5	C604
						7	1->3	C604
12	QHĐL07	3	Địa lý Kinh tế(1-2122_2)_01	70	5	2	6->8	C608
						4	9->10	C603
13	QHĐL07	3	Địa lý Kinh tế(1-2122_2)_02	90	5	4	4->5	C604
						5	1->3	C602
14	TODL01	3	Dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh(1-2122_2)_01K11	70	5	4	1->3	C304
						6	9->10	C704
15	TODL01	3	Dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh(1-2122_2)_03K11	70	5	3	1->3	C604
						5	3->4	C408
16	TODL01	3	Dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh(1-2122_2)_04K11	70	5	3	6->8	C604
						7	6->7	C701
17	TODL01	3	Dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh(1-2122_2)_05K11	90	5	2	1->3	C602
						6	4->5	C604
18	GDTC07	2	Giáo dục thể chất 3(1-2122_2)_01	80	4	2	6->9	San 2
19	GDTC07	2	Giáo dục thể chất 3(1-2122_2)_02	80	4	2	1->4	San 2
20	GDTC07	2	Giáo dục thể chất 3(1-2122_2)_03	80	4	4	1->4	San 1
21	GDTC07	2	Giáo dục thể chất 3(1-2122_2)_04	80	4	6	1->4	San 1
22	GDTC07	2	Giáo dục thể chất 3(1-2122_2)_05	80	4	5	1->4	San 1
23	GDTC07	2	Giáo dục thể chất 3(1-2122_2)_06	80	4	5	1->4	San 2

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV dự kiến	Số tiết/tuần	Thứ	Tiết học	Phòng học
24	GDTC07	2	Giáo dục thể chất 3(1-2122_2)_07	80	4	7	1->4	San 1
25	GDTC07	2	Giáo dục thể chất 3(1-2122_2)_08	90	4	6	1->4	San 2
26	GDTC07	2	Giáo dục thể chất 3(1-2122_2)_09	90	4	3	1->4	San 1
27	TOKT05	3	Kinh tế lượng(1-2122_2)_01	90	5	3	1->3	C702
						6	4->5	C602
28	TOKT05	3	Kinh tế lượng(1-2122_2)_02	90	5	5	4->5	C702
						6	6->8	C604
29	KHMA02	3	Kinh tế vĩ mô 1(1-2122_2)_01	70	5	2	1->3	C601
						4	1->2	C605
30	KHMA02	3	Kinh tế vĩ mô 1(1-2122_2)_02	90	5	2	6->8	C602
						5	8->9	C702
31	KHMA02	3	Kinh tế vĩ mô 1(1-2122_2)_03	90	5	4	6->8	C604
						5	6->7	C702
32	LUKT09	4	Luật Dân sự(1-2122_2)_01	70	7	3	6->9	C601
						4	6->8	C605
33	LUKT09	4	Luật Dân sự(1-2122_2)_02	70	7	4	1->4	C603
						5	1->3	C605
34	LUKT08	3	Luật Hình sự(1-2122_2)_01	70	5	2	9->10	C608
						6	6->8	C704
35	LUKT08	3	Luật Hình sự(1-2122_2)_02	60	5	2	1->2	C405
						6	1->3	C405
36	TCTT23	3	Lý thuyết Tài chính tiền tệ(1-2122_2)_01	70	5	3	1->3	C608
						7	1->2	C701
37	TCTT23	3	Lý thuyết Tài chính tiền tệ(1-2122_2)_02	90	5	2	1->3	C604
						4	9->10	C702
38	TCTT23	3	Lý thuyết Tài chính tiền tệ(1-2122_2)_03	90	5	2	6->8	C604
						5	4->5	C604
39	TCTT23	3	Lý thuyết Tài chính tiền tệ(1-2122_2)_04	90	5	2	4->5	C604
						5	1->3	C604
40	TOLT07	3	Lý thuyết xác suất và thống kê toán(1-2122_2)_01	70	5	3	1->3	C602
						6	1->2	C601
41	TOLT07	3	Lý thuyết xác suất và thống kê toán(1-2122_2)_02	70	5	4	1->3	C302
						3	9->10	C701
42	TOLT07	3	Lý thuyết xác suất và thống kê toán(1-2122_2)_03	70	5	5	4->5	C605
						3	1->3	C601
43	TOLT07	3	Lý thuyết xác suất và thống kê toán(1-2122_2)_04	70	5	4	8->9	C505
						6	6->8	C603
44	QTMC02	3	Marketing căn bản(1-2122_2)_01	70	5	4	6->8	C603
						6	9->10	C601
45	QTMC02	3	Marketing căn bản(1-2122_2)_02	90	5	3	4->5	C408
						6	1->3	C604

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV dự kiến	Số tiết/tuần	Thứ	Tiết học	Phòng học
46	TCKT01	3	Nguyên lý kế toán(1-2122_2)_01	70	5	3	6->8 C603 C701	
47	TCKT01	3	Nguyên lý kế toán(1-2122_2)_02	70	5	5 6 6	1->2 6->8 C601	
48	TCKT01	3	Nguyên lý kế toán(1-2122_2)_03	90	5	6 3	1->3 4->5 C602 C604	
49	TCKT01	3	Nguyên lý kế toán(1-2122_2)_04	90	5	4 3	6->8 4->5 C702 C602	
50	TCKT01	3	Nguyên lý kế toán(1-2122_2)_05	90	5	2 4	9->10 1->3 C702 C602	
51	TCDN03	3	Tài chính doanh nghiệp(1-2122_2)_01K11	70	5	3 4	1->2 6->7 C703 C505	
52	TCDN03	3	Tài chính doanh nghiệp(1-2122_2)_02K11	70	5	7 3	1->3 1->2 C603 C703	
53	TACB03	3	Tiếng Anh cơ bản 3(1-2122_2)_01	70	5	2 4	3->5 6->7 C603 C701	
54	TACB03	3	Tiếng Anh cơ bản 3(1-2122_2)_02	70	5	3 5	3->5 6->7 C603 C601	
55	TACB03	3	Tiếng Anh cơ bản 3(1-2122_2)_03	60	5	2 6	6->8 8->9 C703 C409	
56	TACB03	3	Tiếng Anh cơ bản 3(1-2122_2)_04	60	5	4 5	2->3 3->5 C405 C608	
57	TACB03	3	Tiếng Anh cơ bản 3(1-2122_2)_05	60	5	2 6	3->5 6->7 C608 C409	
58	TACB03	3	Tiếng Anh cơ bản 3(1-2122_2)_06	70	5	3 7	8->9 3->5 C503 C601	
59	TACB03	3	Tiếng Anh cơ bản 3(1-2122_2)_07	70	5	4 5	6->8 6->7 C601 C608	
60	TACB03	3	Tiếng Anh cơ bản 3(1-2122_2)_08	70	5	6 4	3->5 4->5 C601 C608	
61	TACB03	3	Tiếng Anh cơ bản 3(1-2122_2)_09	80	5	3 6	6->7 6->8 C602 C602	
62	TACB03	3	Tiếng Anh cơ bản 3(1-2122_2)_10	70	5	4 5	3->5 6->8 C605 C603	
63	TACB03	3	Tiếng Anh cơ bản 3(1-2122_2)_11	70	5	6 5	2->3 6->8 C605 C603	
64	TACB03	3	Tiếng Anh cơ bản 3(1-2122_2)_12	70	5	5 6	3->5 4->5 C601 C608	
65	TACB03	3	Tiếng Anh cơ bản 3(1-2122_2)_13	70	5	2 4	6->8 8->9 C704 C701	
66	TACB03	3	Tiếng Anh cơ bản 3(1-2122_2)_14	70	5	3 5	6->8 8->9 C608 C601	

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV dự kiến	Số tiết/tuần	Thứ	Tiết học	Phòng học
67	THTT02	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh(1-2122_2)_01K11	70	4	6	1->4	C603
68	THTT02	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh(1-2122_2)_02	70	4	5	1->4	C603
69	THTT02	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh(1-2122_2)_03	70	4	5	6->9	C605
70	THTT02	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh(1-2122_2)_04	70	4	3	1->4	C605
71	THTT02	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh(1-2122_2)_05	70	4	2	6->9	C605
72	THTT02	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh(1-2122_2)_06	90	4	6	6->9	C408
73	THTT02	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh(1-2122_2)_07	90	4	7	1->4	C602